KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 22

MÔN: TOÁN

**BÀI : BÀI : CÁC SỐ ĐẾN 100**

Ngày: - - 2021

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau*:

Nhận biết số 100 dựa trên việc đếm tiếp hoặc đếm theo nhóm mười.

Đếm, đọc, viết số đến 100; Nhận biết được bảng các số từ 1 đến 100.

Phát triển các NL toán học.

**II. CHUẨN BỊ**

Tranh khởi động.

Bảng các số từ 1 đến 100.

Các phiếu in bảng các số từ 1 đến 100 như bài 1.

**III CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động**  -GV có thể tổ chức thành trò chơi “Đếm tiếp”. GV nêu một số bất kì, nhóm HS đếm tiếp đến 100 thì GV có hiệu lệnh để HS dừng lại. Tiếp tục thực hiện với nhóm HS khác.  **B. Hoạt động hình thành kiến thức**  **1.** GV gắn băng giấy lên bảng (đã che số 100), HS đếm theo các số trong băng giấy:   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | 81 | 82 | 83 | 84 | 85 | 86 | 87 | 88 | 89 | 90 | |  | | | | | | | | | | | 91 | 92 | 93 | 94 | 95 | 96 | 97 | 98 | 99 |  |   GV cầm thẻ số 100 gắn vào ô trống rồi chỉ vào số 100, giới thiệu số 100, cách đọc và cách viết.  **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1.** Mục tiêu là nhận biết *Bảng các số từ 1 đến 100*  GV chữa bài và giới thiệu: “Đây là *Bảng các sổ từ 1 đến 100''.*  - GV đặt câu hỏi để HS nhận ra một số đặc điểm của *Bảng các sò từ 1 đến 100,* chẳng hạn:  + Bảng này có bao nhiêu số?  + Nhận xét các số ở hàng ngang. Nhận xét các số ở hàng dọc  + Nếu che đi một hàng (hoặc một cột), hãy đọc các số ở hàng (cột) đó.  - GV chỉ vào *Bảng các số từ 1 đến 100* giới thiệu các số từ 0 đến 9 là các số có một chữ số; các số từ 10 đến 99 là các số có hai chữ số.  GV hướng dẫn HS nhận xét một cách trực quan về vị trí “đứng trước”, “đứng sau” của mỗi số trong *Bảng các số từ 1 đến 100.*  **Bài 2. Số**  **Bài 3.**  **D. Hoạt động vận dụng**  HS có cảm nhận về số lượng 100 thông qua hoạt động lấy ra 100 que tính (10 bó que tính 1 chục).  Trong cuộc sống, em thấy người ta dùng số 100 trong những lình huống nào?  GV khuyến khích HS biết ước lượng số lượng trong cuộc sống.  **E. Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em đã biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?  Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?  Các em đã nhìn thấy số 100 ở những đâu? | HS *quan sát* tranh khởi động, *đếm tiếp* đến 100 từ một số bất kì, chẳng hạn:  81; 82; ,...;99; 100;  90; 91; ,...;99; 100;  87; 88; ....; 99; 100;  HS nhận biết số 100 bằng cách đếm tiếp  HS viết “100”, đọc “một trăm” (hoặc gài thẻ số 100).  HS đọc các số còn thiếu ở mỗi ô ? (HS nên điền vàophiếu, tự tạo lập bảng các số từ 1 đến 100 của mình để sử dụng về sau).  HS tự đặt câu hỏi cho nhau về *Bảng các số từ 1 đến 100.*  HS thực hiện các thao tác:  Đọc số hoặc đặt thẻ sổ thích hợp vào mỗi ô ghi dấu “?”.  Đọc cho bạn nghe kết quả và chia sẻ cách làm.  HS thực hiện các thao tác:  Quan sát mẫu: Bạn voi muốn đem xem có tất cả bao nhiêu chiếc chìa khoá, bạn voi có cách đếm thông minh: 10, 20, ..., 90, 100.  HS cùng đếm 10, 20, ..., 100 rồi trả lời: “Có 100 chiếc chìa khoá”.  HS thực hiện tương tự với tranh cà rốt và tranh quả trứng rồi chia sẻ với bạn cùng bàn. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 22

MÔN: TOÁN

**BÀI : CHỤC VÀ ĐƠN VỊ** *( Tiết 1)*

Ngày: - - 2021

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau*:

Biết 1 chục bằng 10 đơn vị. Biết đọc, viết các số tròn chục.

Bước đầu nhận biết cấu tạo số có hai chữ số.

Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

Phát triển các NL toán học.

Thông qua việc đếm, sử dụng các số để biểu thị số lượng, trao đổi chia sẻ với bạn về cách đếm, cách đọc viết số, HS có cơ hội được phát triển NL mô hình hoá toán học, NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

Thông qua việc quan sát, phân tích cấu tạo của số có hai chữ số. xác định được giá trị cửa mỗi số dựa vào vị trí của số đó, HS có cơ hội phát triên NL tư duy và lập luận toán học.

**II/ CHUẨN BỊ**

10 khối lập phương, 10 que tính, 10 hình tròn.

Các thanh 10 khối lập phương hoặc bó 10 que tính. Bảng chục - đơn vị đã kẻ sẵn.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động**  GV nhận xét dẫn dắt vào bài.  **B. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Nhận biết 1 chục** (qua thao tác trực quan)  **Nhận biết các số tròn chục**  GV lấy 10 khối lập phương rời, xếp lại thành 1 thanh. HS đếm và nói: Có 10 khối lập phương, có 1 chục khối lập phương. HS đọc: *mười - một chục.*  GV lấy 20 khối lập phương rời, xếp lại thành 2 thanh. HS đếm và nói: Có 20 khối lập phương, có 2 chục khối lập phương. HS đọc: *hai mươi - hai chục.*  Thực hiện tương tự với các số 30, ..., 90.  GV giới thiệu cho HS: Các số 10, 20, ..., 90 là các số tròn chục.    **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1. Có mấy chục que tính?**  GV có thể đưa thêm một số ví dụ khác để HS thực hành.  Khi chữa bài, GV đặt câu hỏi để HS nói cách làm của mình. Quan sát và lắng nghe cách đếm của HS.  .  **Bài 2.** HS quan sát băng giấy để tìm quy luật của các số ghi trên băng giấy. Đọc các số còn thiếu. Nhấn mạnh: Các số 10, 20, ..., 90 là các số tròn chục.  **Bài 3**  HS chơi trò chơi theo nhóm. Mỗi bạn lấy ra vài chục đồ vật và nói số lượng. Chẳng hạn: Có 2 chục khối lập phương, có 1 chục bút màu, có 3 chục que tính, ...  Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác đặt câu hỏi cho nhóm trình bày. Chẳng hạn: 3 chục que tính là bao nhiêu que tính? Bằng cách nào bạn lấy đủ 3 chục que tính? | HS *quan sát* tranh *nói* cho bạn nghe bức tranh vẽ gì? Hai bạn trong tranh đang làm gì? Nói gì?  HS thực hiện cá nhân rồi chia sẻ với bạn:  Ghép 10 khối lập phương thành 1 thanh. Nói: “Có 10 khối lập phương, có 1 *chục* khối lập phương”.  Bó 10 que tính thành 1 bó. Nói: “Có 10 que tính, có 1 *chục* que tính”.  Xếp 10 hình tròn thành một cụm. Nói: “Có 10 hình tròn, có 1 *chục* hình tròn”.  HS nêu các ví dụ về “1 chục”. Chẳng hạn: Có 10 quả trứng, có 1 *chục* quả trứng.  Trò chơi “Lấy đủ số lượng”  HS lấy ra đủ số khối lập phương, số que tính, ... theo yêu cầu của GV hoặc của bạn. Chẳng hạn: Lấy ra đủ 3 chục que tính, lấy thẻ số 30 đặt cạnh những que tính vừa lấy.  HS thực hiện các thao tác:  Đem số que tính, đọc kết quả cho bạn nghe. Chẳng hạn: Có 60 que tính, có 6 chục que tính.  HS đếm từng que tính được tất cả 60 que tính hay đếm theo nhóm mười (mười, hai mươi, ..., sáu mươi) hay đếm theo chục (1 chục, 2 chục, ..., 6 chục): Mỗi bó que tính có 10 que tính, mười que tính là 1 chục que tính, 6 bó que tính là 6 chục que tính. Trên cơ sở đó, GV củng cố cho HS cách đếm theo chục.  Tương tự cách đếm bát: Có 8 chục cái bát |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 22

MÔN: TOÁN

**BÀI : CHỤC VÀ ĐƠN VỊ** *( Tiết 2)*

Ngày: - - 2021

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau*:

Biết 1 chục bằng 10 đơn vị. Biết đọc, viết các số tròn chục.

Bước đầu nhận biết cấu tạo số có hai chữ số.

Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

Phát triển các NL toán học.

**II/ CHUẨN BỊ**

10 khối lập phương, 10 que tính, 10 hình tròn.

Các thanh 10 khối lập phương hoặc bó 10 que tính. Bảng chục - đơn vị đã kẻ sẵn.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **Bài 4. Nói theo mẫu**  GV hướng dẫn HS thực hiện mẫu:  GV lấy 32 khối lập phương (gồm 3 thanh và 2 khối lập phương rời).    GV đặt câu hỏi để HS trả lời,  GV nhận xét: Như vậy, trong số 32, số 3 cho ta biết có 3 chục khối lập phương, số 2 cho ta biết có 2 khối lập phương rời. Ta có thể viết như sau:   |  |  | | --- | --- | | **Chục** | Đơn vị | | **3** | 2 |   Nói: Số 32 gồm 3 chục và 2 đơn vị.  Thực hiện tương tự, chẳng hạn câu a):  **Bài 5 Trả lời câu hỏi**  Nếu HS gặp khó khăn thi GV hướng dẫn HS tìm câu trả lời bằng cách viết số vào bảng chục - đơn vị:   |  |  | | --- | --- | | Chục | Đơn vị | |  |  |   **Hoạt động vận dụng**  **Bài 6 Mỗi dây có mấy chục hạt?**  GV yêu cầu  GV cho HS thấy rằng trong cuộc sống không phải lúc nào chúng ta cũng đếm chính xác ngay được kết quả, có thể trong một số trường hợp phải ước lượng để có thông tin ban đầu nhanh chóng.  **Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gi? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?  Từ ngữ toán học nào em cần nhớ?  Để đếm chính xác em nhắn bạn điều gì?  Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống mọi người có dùng “chục” không? Sử dụng trong các tình huống nào? | HS đem số khối lập phương. Nói: Có *ba mươi hai* khối lập phương, viết “32”.  HS trả lời, trong hình có 3 chục khối lập phương và 2 khối lập phương rời.  Quan sát tranh, nói: Có 24 khối lập phương.  Viết vào bảng (đã kẻ sẵn ô trên bảng con hoặc bảng lớp ).   |  |  | | --- | --- | | Chục | **Đơn vị** | | 2 | **4** |   Nói: Số 24 gồm 2 chục và 4 đơn vị.  Cá nhân HS trả lời rồi chia sẻ với bạn, cùng nhau kiểm tra kết quả:  Số 12 gồm 1 chục và 2 đơn vị.  Số 49 gồm 4 chục và 9 đơn vị.  Số 80 gồm 8 chục và 0 đơn vị.  Số 66 gồm 6 chục và 6 đơn vị.  HS có thể đặt câu hỏi với các số khác để đố bạn, chẳng hạn: số 72 gồm mấy chục và mấy đơn vị?  HS thử ước lượng và đoán nhanh xem mỗi chuỗi vòng có bao nhiêu hạt?  HS đoán và giải thích tại sao lại đoán được số đó.  HS đếm để kiểm tra dự đoán, nói kết quả trước lớp. HS nói các cách đếm khác nhau nếu có. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**